

PHÁT KHỞI BỒ TÁT THỪA THẮNG CHỈ NHẠO KINH

Tập 3

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Thư Viện Phật Giáo Hoa Tạng

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ, Diệu Hương cư sĩ

Điều thứ năm:

“Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư Bồ Tát thừa nhân dĩ nhất thô ngôn linh kỳ bất duyệt, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai”.

Thô ngôn là lời nói thô lỗ, nói chuyện rất khó nghe, làm cho người nghe trong lòng khó chịu. Khẩu nghiệp này rất dễ phạm. Trong ba nghiệp thanh tịnh, Kinh Vô Lượng Thọ ở trên cương lĩnh tu hành đem khẩu nghiệp xếp ở thứ nhất: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Thân ngữ ý ba điều này, phải nên xếp thân nghiệp ở thứ nhất, tại vì sao đem ngữ nghiệp xếp ở thứ nhất? Điều này nói rõ khẩu nghiệp rất dễ tạo nghiệp, rất dễ phạm tội là khẩu nghiệp, cho nên đem nó xếp ở điều thứ nhất.

Điều thứ sáu:

“Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư Bồ Tát thừa nhân, trú dạ lục thời bất cần lễ sự, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai”.

Năm điều phía trước là lỗi lầm của quá khứ đời nay thường hay phạm phải, đối với Bồ Tát đại thừa không biết được cung kính, không biết thừa sự, hơn nữa thường hay dùng thái độ đố kỵ ngạo mạn để đối với những Bồ Tát thừa này. Vậy thì từ điều thứ sáu về sau, từ nay về sau không những phải thay đổi lại những tâm trạng ác liệt này của quá khứ, mà còn phải nỗ lực cần tu cung kính thừa sự, cho nên họ phát nguyện ngày đêm sáu thời, chính là không gián đoạn, loại tâm cung kính không thoái chuyển. Cần ư lễ sự, sự là phụng sự.

Điều thứ bảy:

“Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, vi dục hộ trì hoằng thệ, bất tích thân mạng. Nhược bất nhĩ giả, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai”.

Chỗ này gọi là “hộ trì hoằng thệ”, nghĩa rộng là nói 13 điều này, theo nghĩa hẹp mà nói chính là sáu điều phía trước đã nói. Phát thệ ta nhất định phải làm được, không chỉ hiện tiền phải làm được, mà đời đời kiếp kiếp mãi mãi phải làm được. “*Bất tích thân mạng*”, đây là gặp phải có chướng nạn, cho dù xả thân mạng cũng không hề tiếc, quyết không trái với thệ nguyện của chính mình.

Điều thứ tám:

“Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược u Thanh Văn cập Bích chi Phật, dĩ khinh mạn tâm, vị u bỉ đẳng bất thắng u ngã, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai”.

Phía trước là đối với Bồ Tát Đại Thừa, còn điều này là đối với Tiểu Thừa. Người tu học Đại Thừa thì luôn luôn khinh mạn Tiểu Thừa, xem thấy pháp sư tu Tiểu Thừa thì luôn là đem họ hạ thấp đi một cấp, không xem trọng họ, khinh khi họ. Đây cũng là sai lầm. Bồ Tát Phổ Hiền Đại Thừa dạy chúng ta “lễ kính chư Phật”, hai chữ “chư Phật” này phạm vi rất rộng. Ngoài chính mình ra đều là chư Phật, trong chư Phật bao gồm có quá khứ Phật, hiện tại Phật và vị lai Phật. Tất cả chúng sanh đều là vị lai Phật, làm gì mà không cung kính chứ! Thanh Văn, Duyên Giác cũng là Phật vị lai, hiện tại tuy là tu Tiểu Thừa nhưng tương lai nhất định hồi tiểu hướng đại. Trên kinh Phật có nói, người Tiểu Thừa sau khi chứng được A La Hán, trải qua hai vạn kiếp thì hồi tiểu hướng đại, còn Bích Chi Phật ở trong một vạn kiếp liền hồi tiểu hướng đại. Cho nên đó đều là Phật vị lai, làm sao có thể có tâm khinh mạn, nói họ không bằng như ta chứ?

“Bỉ đẳng” chính là nói những người Tiểu Thừa này. “Bất thắng u ngã”, ý nghĩa chính là họ không bằng ta, ta tu là Đại Thừa, họ tu chỉ là Tiểu Thừa. Không được sanh ra tâm cống cao ngã mạn này. Sanh ra tâm này chính là sanh phiền não, tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, đối với tu học của chính mình đã tạo thành chướng ngại nghiêm trọng.

Điều thứ chín:

“Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược bất thiện năng tởi phục kỳ thân, sanh hạ liệt tướng như Chiên Đà La, cập u cầu khuyến, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai”.

Điều này rất quan trọng cũng rất khó được. Phật pháp nói căn bản phiền não, ngoài tham sân si ra chính là ngạo mạn, tham-sân-si-mạn. Ngạo mạn là đại phiền não, căn bản phiền não. Thế xuất thế gian thánh nhân đều thừa nhận, có một chúng sanh nào mà không ngạo mạn? Các vị đi điều tra thử xem, xem thử xem bạn ngay trong một đời này có thể tìm được một người không có ý niệm kiêu ngạo này. Phiền não này có từ lúc mới sanh ra.

Nhà Nho dạy học (nhà Nho là thế gian pháp, không phải nói xuất thế gian pháp), biết được ngạo mạn, cho nên nhà Nho dạy người “ngạo bất khả trường”, chính là ngạo mạn không nên để thêm lớn, không hề bảo bạn đoạn. Phật pháp là bảo bạn siêu vượt thế gian, siêu vượt thế gian nhất định phải đoạn phiền não, phiền não không đoạn thì không thể siêu vượt sáu cõi luân hồi, cho nên nếu bạn muốn siêu vượt sáu cõi luân hồi, cái tâm ngạo mạn này nhất định phải đoạn.

Điều nguyện này chính là phương pháp đoạn phiền não. Nhà Nho dạy người khiêm tốn, khiêm hạ nhún nhường. Ở chỗ này, Phật dạy những người này sám hối, cũng là dạy bảo chúng ta. “Thiện năng tởi phục kỳ thân”, chính là tởi phục tự thân ngạo mạn, phải

“sinh hạ liệt tướng”. Hạ liệt chính là ta không bằng như người. Đối với chư Phật Bồ Tát đương nhiên chúng ta không bằng, đối với Thanh Văn, Duyên Giác chúng ta cũng không bằng, quả Tu Đà Hoàn địa vị thấp nhất trong Tiểu Thừa, người sơ quả Tiểu Thừa đã đoạn 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, chúng ta làm sao có thể sánh được với người! Phiền não của chúng ta một phẩm cũng chưa đoạn, người ta có thể đoạn 88 phẩm. Cho dù là tất cả người thế gian, mỗi một người đều có sở trường của họ, đều có chỗ siêu vượt hơn chính ta, làm sao có thể khinh mạn người khác! Thường phải sanh ý tưởng thấp kém, đó là hàng phục cống cao ngã mạn của chính mình.

Phía sau nêu lên hai thí dụ. Chiên Đà La, xã hội thời xưa của Ấn Độ giai cấp không bình đẳng, Chiên Đà La là địa vị thấp nhất ngay trong bốn loại giai cấp, thậm chí đến “cập ư cầu khuyến”, dùng loại phương pháp này để hàng phục tập khí phiền não cống cao ngã mạn của chính mình.

Điều thứ mười:

“Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược tự tán thán, ư tha hủy tử, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai”.

Đây cũng là tâm bệnh mà chúng ta thường hay phạm phải, “*tự khen mình chê người*”, học Phật cũng không ngoại lệ. Ngày nay chúng ta học là pháp môn Tịnh Độ, cảm thấy pháp môn Tịnh Độ là thù thắng đệ nhất, các pháp môn khác đều không thể sánh bằng, những lời nói này chính là phạm phải tự khen mình chê người rồi. Thế nhưng những lời nói này chúng ta cũng xem thấy trên kinh điển, có lúc Phật cũng nói mà, tổ sư đại đức cũng thường hay nói, lời nói đó là các Ngài có dụng ý đặc biệt, khuyến khích các đồng tu tu học loại pháp môn này, thế nhưng ở bên ngoài nhất định không hề nói, đặc biệt là đối với đạo tràng của pháp môn tông phái khác thì càng không được nói. Họ là căn tánh học thiên, họ tham thiên cũng có thành tựu, họ niệm Phật không thể thành tựu. Cũng giống như người bệnh vậy, họ bị bệnh không giống nhau, do đó uống thuốc cũng phải khác nhau, thế nhưng sau khi họ uống thuốc rồi bệnh của họ liền khỏi, thuốc đến bệnh khỏi, đây chính là lợi ích chân thật, hiệu quả chân thật. Đây là thường thức mà người học Phật chúng ta phải nên hiểu. Chúng ta gặp được người học Thiên, chúng ta nhất định phải tán thán tham Thiên, gặp được người học giáo nhất định phải tán thán học giáo, khích lệ họ, giúp đỡ họ, vậy mới đúng, quyết không thể hủy báng, nếu không thì sai rồi. Bạn nói Thiên không tốt, Thiên là Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại, vậy chẳng phải bạn hủy báng Phật hay sao? Đã báng Phật thì tất nhiên báng pháp, cũng là hủy báng những người tham Thiên. Bạn là báng Phật, báng pháp, báng tăng, bạn niệm Phật có được tốt hơn, bạn hủy báng Tam Bảo thì cũng không thể vãng sanh. Đây là chúng ta nhất định phải rất rõ ràng rất tường tận, quyết không phạm tự khen mình, chê người.

Điều thứ mười một:

"Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược bất bố úy, đấu tranh chi xú, khứ bách do tuần, như tạt phong xúy, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai".

Đây là dạy chúng ta nhất định phải nên biết tránh những nơi có đấu tranh. Phàm hễ có tranh chấp, chúng ta phải nên xa lánh. Chữ "bách do tuần" này là thí dụ, không nhất định phải chạy xa đến như vậy, trái lại phải nên tránh xa nơi đó thì được rồi. "*Như tạt phong xúy*", phải mau lẹ nhanh chóng rời khỏi. Học Phật quan trọng nhất là tu tâm thanh tịnh, nơi chốn như vậy đối với tâm thanh tịnh quyết định có chướng ngại, cho nên Phật dạy chúng ta phải lìa xa, phải tránh né. Tổng cương lĩnh tu hành của Phật pháp chính là Giác-Chánh-Tịnh. Tông môn, Thiền tông là từ cửa giác mà vào, giác mà không mê; Giáo hạ vào từ cửa chánh, chánh tri chánh kiến, tất cả là vào từ cửa tịnh, tịnh mà không nhiễm. Tuy là nói Giác-Chánh-Tịnh nhưng thực tế mà nói là một mà ba, ba mà là một, làm gì có người giác ngộ mà tà tri tà kiến? Làm gì có người giác ngộ mà tâm không thanh tịnh? Cho nên một cái có được rồi thì ba cái có được, chỗ này cũng chính gọi là "pháp môn vô lượng cùng về một đường". Trên Kinh Kim Cang nói: "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*", ý nghĩa chính ngay chỗ này. Một cái có được tất cả đều có được, cho nên chúng ta đối với pháp môn khác nhau phải nên tán thán, đó mới là chính xác. Điều này chúng ta phải ghi nhớ. Ở xã hội hiện tại này, nơi tranh chấp rất nhiều, phàm hễ gặp phải nơi tranh chấp phải biết tránh xa. Nhất định phải học, hy vọng chính mình, người ta là vị lai tế, chúng ta hy vọng ngay trong một đời này chân thật làm được "với người vô tranh, với việc không mong cầu", tâm của bạn liền thanh tịnh, đạo nghiệp mới có thể thành tựu. Đạo nghiệp chính là tâm thanh tịnh.

Điều thứ mười hai:

"Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư trì giới, đa văn, đầu đà, thiếu dục tri túc, nhất thiết công đức, thân tự huyễn diệu, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai".

Điều này chính là nói chính mình thành tựu, chính mình hoặc là trì giới, giới luật trì được rất nghiêm, hoặc là đa văn, học rộng nghe nhiều, hoặc giả là tu khổ hạnh ("Đầu đà" là khổ hạnh), "thiếu dục tri túc, tất cả công đức", đây là nói bạn tu học có thành tích, có thành tựu, tuy có thành tựu nhưng tuyệt không ngạo mạn. "*Thân tự huyễn diệu*", lời hiện tại gọi là đáng được kiêu ngạo. Khi vừa cảm thấy đáng được kiêu ngạo thì hỏng rồi. Tu có được tốt hơn cũng không đáng để kiêu ngạo, tại vì sao không đáng chứ? Bạn so sánh với Bồ Tát, bạn so sánh với chư Phật Như Lai vẫn còn kém quá xa, bạn có gì đáng được kiêu ngạo chứ? Người ta thành được Phật rồi đều không đáng để kiêu ngạo, bạn chính mình chỉ có được chút thành tựu liền cảm thấy rất cừ khôi, liền cảm thấy đáng được kiêu ngạo, cho nên bạn không thể tiến thêm một bước. Không những không thể tiến bộ mà trái lại bạn đang thoái lui từng ngày, không tiến thì lùi. Cho nên "đáng được kiêu ngạo" là một câu nói rất đáng lo, quan niệm này đã làm lui sụt rất nhiều người tu hành. Vốn dĩ bạn vẫn có thành tựu nhưng đều bị lôi kéo bạn trở lại ba đường ác, chính là bởi vì bạn thấy đáng được kiêu ngạo. Người kiêu ngạo đều rơi vào ba đường ác.

Điều sau cùng:

“Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, sở tu thiện bản bất tự căng phạt, sở tu tội nghiệp, tầm quý phát lộ, nhược bất nhĩ già, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai”.

Đoạn này là tổng kết, cũng là lược nói. Tất cả việc thiện đã tu hành phải có thể giữ lấy, phải có thể giữ dài lâu, không thể chính mình đem nó hủy hoại. Làm thế nào có thể giữ gìn vậy? Nhẫn nhục, nhẫn nhục có thể giữ gìn, tội nghiệp đã tạo phải hiểu được hồ thẹn, phải biết phát lồ sám hối. Điều này biểu hiện ở ngay trong cuộc sống thường ngày chính là thời khóa sớm tối.

Khóa sớm chính là nhắc nhở chính mình, ta hôm nay ngày nay y theo giáo huấn của Phật mà sống, Phật dạy chúng ta nên làm thì chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật nói không được làm thì hôm nay chúng ta quyết định không nên làm.

Khóa buổi tối là phản tỉnh, là kiểm điểm, ta hôm nay đối nhân xử thế tiếp vật có y giáo phụng hành hay không; nếu như làm đúng rồi thì ngày mai vẫn tiếp tục làm; nếu như là làm sai rồi thì phải mau cải đổi lại. Đó là thời khóa tối. Thời khóa sớm tối cứ như vậy mà làm thì có công đức, bạn là chân thật đang học Phật, chân thật đang tu hành. Thời khóa sớm tối không phải là lấy kinh ra đọc cho Phật Bồ Tát nghe, Phật Bồ Tát không thích nghe những thứ này, kinh là Phật nói ra, còn cần phải bạn đọc cho các Ngài nghe hay sao?

Có rất nhiều người hiểu sai đi ý nghĩa của khóa sáng tối, cho rằng sáng sớm đọc qua một lần cho Phật nghe, buổi tối lại tụng tiếp, ngày ngày đều không thiếu, thì ta là học trò tốt của Phật, Phật nhất định sẽ bảo hộ ta. Kỳ thật bạn đang tạo nghiệp mà chính mình không hề hay biết. Tạo nghiệp gì vậy? Sáng sớm gạt Phật Bồ Tát một lần, đến tối lại gạt thêm lần nữa, một năm 360 ngày không thiếu một ngày nào, tội lỗi này của bạn không nhỏ. Phật Bồ Tát không phải thật có ở nơi đó, tượng bằng gỗ bằng xi măng mà bạn cũng nhẫn tâm đi lừa gạt, bạn thử nghĩ xem tội lỗi của bạn bao lớn! Bạn không học Phật không hành trì sớm tối thì không có cái lỗi này, khi vừa học Phật hành trì sớm tối sau cùng lại đều đi vào địa ngục A Tỳ vẫn không biết vì sao lại đi vào đó. Học Phật không thể không rõ lý, không thể nói mơ mơ hồ hồ mà học, mơ mơ hồ hồ mà tu, không thể được, nhất định phải rõ lý.

Mười ba hoằng nguyện chúng ta đã xem rồi. Tiếp phía sau của đoạn kinh văn này, Phật tán thán đối với họ, Phật xem thấy những người này chân thật có thể sửa đổi tự làm mới, quay đầu là bờ, đáng được khích lệ.

“Nhĩ thời Thế Tôn, tán chư Bồ Tát: Thiện tai! Thiện tai!”. Phật tán thán 60 vị Bồ Tát nói ở bên trên.

“Thiện nam tử! Thiện thuyết như thị giác ngộ chi pháp”. Biết được lỗi lầm của chính mình chính là giác ngộ, trong nhà Phật chúng ta thường gọi là khai ngộ. Mọi người nghe đến khai ngộ đều cảm thấy rất huyền. Cái gì gọi là khai ngộ? Biết được tâm

bệnh lỗi lầm của chính mình thì con người này gọi là khai ngộ, đem những tâm bệnh lỗi lầm này thay đổi làm mới thì con người này gọi là tu hành, đem những hành vi sai lầm tu sửa lại gọi là tu hành. Cho nên các vị phải nên biết, bạn mỗi ngày đọc kinh, niệm Phật, lạy Phật có phải là tu hành hay không? Không nhất định vậy, nếu như bạn ở trong đời sống không có chút thay đổi, vẫn là y như cũ thì bạn mỗi ngày đọc kinh, niệm Phật, lạy Phật đều không phải là tu hành, không liên quan gì với tu hành. Quan niệm sai lầm của bạn không hề thay đổi lại, ngôn hạnh sai lầm cũng không hề thay đổi lại thì bạn không có tu hành.

Vạn nhất không nên cho rằng mỗi ngày tụng vài bộ kinh chính là tu hành, vẫn cảm thấy tu cũng không tệt. Không đọc kinh thì vẫn không có tâm ngạo mạn, đọc được kinh rồi thì tự mình cảm thấy rất cừ khôi, “*Kinh Vô Lượng Thọ tôi đã đọc thuộc lòng rồi, anh vẫn còn kém rất xa tôi*”, cho nên bạn không đọc kinh thì không có thứ phiền não này, bạn không tạo tội nghiệp, sau khi bạn học thuộc kinh này rồi thì ngày ngày sanh phiền não, đến đâu cũng tạo tội nghiệp. Đây đều là hiểu sai chân thật nghĩa Như Lai.

Phật dạy bạn đọc thuộc rồi phải thường nhớ ở trong lòng, khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến giáo huấn của Phật, ta có nên khởi ý niệm này hay không, có nên nói lời nói này hay không, có nên làm những sự việc này hay không, mục đích ở ngay chỗ này. Cho nên biết được chính mình lỗi lầm là chân thật giác ngộ rồi. “*Thiện thuyết như thị giác ngộ chi pháp*”, sau khi giác ngộ rồi có thể quay đầu.

“*Thiện phát như thị, quảng đại thệ nguyện*”. Đây là chỉ mười nguyện phía trước, mười ba nguyện này chân thật thấy được họ đã quay đầu rồi, thay đổi tự làm mới.

“*Năng dĩ như thị quyết định chi tâm an trụ kỳ trung, nhất thiết nghiệp chướng giai tât tiêu diệt, vô lượng thiện căn diệc đương tăng trưởng*”. Hai câu sau cùng này chúng ta đều rất thích nghe. Chính chúng ta nghiệp chướng rất sâu nặng, làm thế nào tiêu nghiệp chướng? Hiện tại bạn có biết tiêu nghiệp chướng hay không? Bạn cần phải học sáu mươi vị Bồ Tát này, phải tìm tâm bệnh của chính mình, không nên đi tìm tâm bệnh của người khác. Sau khi tìm ra rồi thì phải sửa đổi tâm bệnh này, nghiệp chướng của bạn liền tiêu diệt, thiện căn của bạn liền thêm lớn. Đây gọi là công phu.

“*Phật phục cáo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát ngôn: Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát vi dục thanh tịnh chư nghiệp chướng giả, đương phát như thị quảng đại thệ nguyện*”.

Phật nói với Bồ Tát Di Lặc, ý nghĩa chính là nói với mọi người chúng ta, Bồ Tát Di Lặc ở trong pháp hội này là đại biểu của đại chúng chúng ta, đại biểu chúng ta thỉnh pháp, cũng đại biểu một số giáo huấn Như Lai tuyên thị đối với chúng ta. Chúng ta muốn thân tâm thanh tịnh, tiêu trừ nghiệp chướng, thì phải như những vị Bồ Tát này vậy, phải phát thệ nguyện rộng lớn. Do đây có thể biết, chúng ta đọc qua mười ba đại nguyện này, không nên cho rằng mười ba đại nguyện này là của 60 vị Bồ Tát, không liên quan gì với ta, nếu như vậy thì bạn niệm rồi cũng bằng không niệm. Mười ba đại

nguyện này của họ chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, đem cái nguyện của họ làm dẫn khởi ra nguyện vọng của chính mình, chúng ta liền có được thọ dụng. Nhìn thấy lỗi lầm họ đã phạm, nghĩ lại lỗi lầm mà chính chúng ta đã phạm giống y như họ, họ giác ngộ tại vì sao ta không giác ngộ? Họ có thể thay đổi tại vì sao ta không thể thay đổi? Đọc kinh như vậy mới có thể có được lợi ích chân thật.

“Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Phả hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân đẳng, hộ trì thử nguyện, đương đắc viên mãn, bất thoái chuyển da””.

Di Lặc thực tế là đại biểu chúng ta hỏi. Thiện nam tử, thiện nữ nhân thực tế chính là chỉ đại chúng hiện tiền chúng ta. Nếu như chúng ta cũng phát ra cái nguyện này, cũng y theo phương pháp này mà làm, có phải chúng ta cũng có thể đạt đến được viên mãn, có phải cũng có thể đạt đến được không thoái chuyển hay không? Đây là việc chúng ta rất quan tâm.

“Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn: “Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, đẳng hành Bồ Tát đạo, hộ trì thử nguyện, ninh xả thân mạng, chung bất khuyết giảm, linh kỳ thoái chuyển”.

Đây là Phật rất khẳng định mà nói rõ, hành Bồ Tát đạo là tự hành hóa tha, chúng ta chính mình y theo giáo huấn của Phật mà làm. Việc làm này nói được càng rõ ràng, càng tường tận hơn một chút là y theo giáo huấn của Phật mà sinh sống, y theo giáo huấn của Phật mà trải qua ngày tháng, đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Phật pháp cùng đời sống là một mảng, tuyệt đối không thể nói Phật pháp là Phật pháp, đời sống là đời sống, là hai sự việc, vậy chúng ta học họ để làm gì? Vậy thì sai rồi. Cho nên Bồ Tát đạo chính là đời sống thường ngày, lia khỏi đời sống thì đến chỗ nào để tu hành? Tu hành chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày.

Đời sống thường ngày chúng ta quy nạp lại cũng không ngoài đối với người, với việc, với vật, ba phương diện này. Phạm phủ ở nơi ba phương diện này, bởi vì chính mình mê hoặc, không có trí tuệ, tri kiến bất chánh, cho nên cách nghĩ, cái thấy, cách nhìn, cách nói, cách làm đều sai hết. Giáo huấn của Phật là đem những sai lầm này của ta cải sửa lại, đây gọi là tu hành. Cho nên bạn hiểu được tu sửa quan niệm của chính mình, những quan niệm sai lầm này đối với người, với việc, với vật, cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, thì đời sống của bạn liền có thể đạt đến hạnh phúc mỹ mãn. Học Phật rất là hiện thực, lợi ích thù thắng của Phật pháp lập tức liền có được.

Có rất nhiều đồng tu học Phật, tôi xem thấy rất đau lòng. Tôi vừa xem thấy một người, tướng mạo năm sau già hơn so với năm trước, có một số người một năm không gặp, khi gặp mặt thì ốm hơn nhiều so với năm trước, đây đều là công phu học Phật không có lực. Nếu như bạn học Phật công phu có lực, chính là chân thật được thọ dụng thì bạn là năm sau trẻ hơn năm trước, tướng mạo của bạn tốt, dung nhan sáng lạn, thân thể khỏe mạnh, đây là đạo lý nhất định. Những sự thật lý luận này thực tế mà nói tuyệt

nhiên không khó hiểu, Phật ở trên kinh thường nói “tướng tùy tâm chuyển”. Tướng mạo không tốt chính là bạn dụng tâm không khéo. Tâm địa của bạn phải chân thành thanh tịnh từ bi thì tướng mạo của bạn mỗi ngày phải gần giống như Phật (tướng mạo của Phật Bồ Tát thật viên mãn), thể chất của bạn cũng nhất định khỏe mạnh ra từng ngày, càng ngày sẽ càng tốt hơn ra, đây là bạn học Phật công phu có lực, bạn có được thọ dụng chân thật. Tâm thanh tịnh không những chuyển nghiệp, biểu hiện chuyển nghiệp cụ thể chính là thân thể. Thân thể của chúng ta có phải đã chuyển đổi lại? Hiện tại thường nói là thay đổi thể chất. Thể chất chân thật có thể thay đổi, thể chất là tùy tâm mà chuyển đổi.

Tiếp theo đây là đoạn thứ năm, kinh văn không dài, chỉ có một hàng rưỡi.

“Nhĩ thời Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Nhược hữu Bồ Tát u hậ mạt thế, ngũ bách tuế trung, pháp dục diệt thời, thành tựu cơ pháp, an ẩn vô não, nhi đắc giải thoát”.

Tôi nghĩ vấn đề này cũng là vấn đề mà chúng ta rất quan tâm. “*U hậ mạt thế ngũ bách tuế trung*”, đây là ở trong Phật pháp nói, 500 năm sau cùng của thời kỳ mạt pháp gọi là “ngũ bách tuế trung”. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật, chánh pháp một ngàn năm, tượng pháp một ngàn năm, mạt pháp một vạn năm. Năm trăm năm sau cùng của thời kỳ mạt pháp chính là 2500 năm sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, chính là thời đại hiện tại này của chúng ta, câu này chính là nói thời đại hiện tại này của chúng ta.

“*Pháp dục diệt thời*”, chữ diệt này không phải chân thật diệt, mà là Phật pháp dần dần suy thoái xuống. Chúng ta thấy Phật pháp ở trong xã hội hiện tại, đích thực ra là “*Như Lai sở thuyết pháp dục diệt liễu*”. Không nên xem thấy Phật pháp của Đài Loan dường như rất là hưng thịnh, cái hưng thịnh đó là giả, không phải là thật, Phật pháp của Đài Loan có thể nói náo nhiệt mà thôi. Năm xưa lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng kinh nói pháp ở Bắc Kinh công khai nói với mọi người (Tôi đến Bắc Kinh, những thánh chúng đó nói với tôi. Hoàng lão cư sĩ chưa đi đến Đài Loan, chưa từng đi qua), Phật pháp của Đài Loan là giả không phải là thật, Phật pháp chân thật là ở Trung Quốc đại lục. Những người đó đem lời nói này đến hỏi tôi, hỏi tôi Phật pháp của Đài Loan có phải là giả không?

Các vị ti mi mà quán sát xem, Phật pháp của Đài Loan rốt cuộc là thật hay là giả vậy? Phật pháp chân thật là dạy người liễu thoát sanh tử, ra khỏi ba cõi, Phật pháp giả là dạy người tiếp tục ở trong sáu cõi luân hồi. Đài Loan người tu phước rất nhiều, người tu hành rất ít! Tu phước báo thì đến nơi đâu để hưởng vậy? Vấn đề này thì lớn rồi! Đời sau có thể có được thân người là một vấn đề lớn. Đời sau nếu không được thân người mà có phước báo, trong cõi súc sanh cũng có rất nhiều phước báo. Chúng ta không nên cho rằng chính mình phước báo rất lớn, thực tế mà nghĩ thử xem, chúng ta không bằng súc sanh. Bạn thấy người nước ngoài nuôi vật cưng, bao nhiêu người hầu hạ nó, chăm

sóc nó, chúng ta đi đến nơi đâu ai đến chăm sóc chúng ta? Nghĩ xem phước báo chúng ta không bằng chúng! Bạn xem mèo nhỏ, chó nhỏ đều được chăm sóc chu đáo. Phước báo của nó từ đâu mà có vậy? Do đời trước tu được. Xem nhiều thì biết rõ, phải nên cảnh giác.

Ngay chỗ này nói, ở vào thời đại này, thời đại mạt pháp, chúng ta phải thành tựu mấy loại pháp mới có thể được “an ổn vô não nhi đắc giải thoát”? Giải thoát chính là siêu vượt sáu cõi luân hồi, đây là giải thoát lần thứ nhất. Cái thứ hai thì sao? Lại hướng lên trên phải siêu vượt mười pháp giới, đó là giải thoát cứu cánh, cho nên siêu vượt sáu cõi luân hồi tuyệt nhiên không cứu cánh, nhất định phải còn siêu vượt mười pháp giới. Pháp môn Tịnh Độ chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là siêu vượt mười pháp giới, Tây phương Tịnh Độ không phải trong mười pháp giới.

“Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn: Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát u hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung pháp dục diệt thời, đương thành tựu tứ pháp an ổn vô não, nhi đắc giải thoát”.

Đây là Phật nói ra nguyên tắc rất quan trọng cho chúng ta nghe, cần phải nên tuân thủ, không luận tu học một pháp môn nào, nếu như là trái phạm thì bạn tu học đều sẽ không thể có thành tựu.

“Hà đẳng vi tứ?”.

Điều thứ nhất: *“Sở vi: u chư chúng sanh, bất cầu kỳ quá”.*

Không chỉ đối với những vị Bồ Tát Đại Thừa này, mà đối với tất cả chúng sanh đều không nên gây phiền não cho họ, đều không nên thấy lỗi lầm của họ. Câu này chính là ở trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói: *“Nếu là người chân thật tu hành thì không thấy lỗi thế gian”.* Người chân thật tu hành ngay trong mỗi niệm của họ, họ quan tâm chính mình, làm gì có thời gian để nhìn lỗi lầm của người khác. Ngay chỗ này chúng ta cần phải biết, thấy lỗi lầm của người khác chính là lỗi lầm ngay trước chính mình, trong tâm của bạn nếu thanh tịnh không có phiền não thì bạn làm sao xem thấy lỗi lầm của người khác? Khi vừa tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, phiền não bên trong chúng ta liền khởi hiện hành, đây chính là thấy lỗi lầm của người khác. Cho nên Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, Bồ Tát thấy tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát, người nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta xem thấy chư Phật Bồ Tát cũng là nghiệp chướng sâu nặng. Đây chính là Phật đã nói “tướng tùy tâm chuyển”. Cho nên, bạn xem thấy tướng bên ngoài là cái tướng gì thì bạn liền biết rõ tâm của chính mình là như thế nào. Bạn xem thấy tất cả chúng sanh đều có lỗi lầm, thì lỗi lầm của chính mình là vô lượng vô biên. Đến lúc nào xem thấy tất cả chúng sanh đều không có lỗi lầm thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi. Điều này rất quan trọng, cho nên nói *“u chư chúng sanh bất cầu kỳ quá”*, đây là điều thứ nhất người tu hành phải tuân thủ.

Điều thứ hai: *“Kiến chư Bồ Tát hữu sở vi phạm, chung bất dĩ lộ”.*

Bồ Tát này chính là chỉ người hoằng pháp lợi sanh, không luận là Bồ Tát tại gia hay là Bồ Tát xuất gia, cho dù họ là Bồ Tát thật hay là Bồ Tát giả, chỉ cần họ nói là chánh pháp, không phải nói tà pháp, cho dù họ có lỗi lầm cũng không nghe, không hỏi, đối với họ vẫn là sanh tín tâm cung kính thanh tịnh. Điều này cũng rất là quan trọng.

Điều thứ ba: *“U chư thân hữu, cập thí chủ gia, bất sanh chấp trước”*.

Thân hữu, thí chủ của chính mình cúng dường pháp sư, không nên sanh chấp trước, không nên đi chướng ngại.

Điều thứ tư: *“Vĩnh đoạn nhất thiết, thô cuồng chi ngôn”*.

Thô là lời nói thô lỗ, cuồng là lời nói hung ác, không nên có thái độ này.

Đức Phật nói ra bốn điều này.

“Di Lặc! Thị vi Bồ Tát ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, pháp dục diệt thời, thành tựu thế pháp, an ổn vô nã, nhi đắc giải thoát”.

Chỉ cần giữ lấy bốn pháp này thì được rồi, đạo nghiệp của bạn liền sẽ thành tựu.

“Nhĩ thời Thế Tôn, dục trùng tuyên thử, nghĩa nhi thuyết kệ ngôn”.

Thể lệ mà Phật nói kinh không giống như thông thường người ta viết văn chương, cho nên trong Phật kinh có trường hàng. Trường hàng chính là đề tại của tản văn, nó có kệ tụng, có lúc vẫn có chú ngữ. Dụng ý của Ngài rất sâu. Kệ tụng như thi ca của Trung Quốc vậy, nó có gieo vần, thể nhưng rất bình thường không quá câu nệ đường luật, mục đích là tiện lợi nhớ tụng. Bởi vì khai thị của Phật quá quan trọng, sợ chúng ta quên mất, kinh văn không thuần thực, không dễ nhớ. Bạn đem kệ tụng này học thuộc, thường hay ghi nhớ trong lòng, mọi lúc mọi nơi phải y giáo phụng hành. Trong bốn câu này:

“Bất cầu tu hành quá thất

Diệc bất cử nhân tội

Ly thổ ngữ san linh

Thị nhân đương giải thoát.

Di Lặc! Phục hữu Bồ Tát, ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, pháp dục tuế thời, đương thành tựu tứ pháp an ổn vô nã, nhi đắc giải thoát”.

Bốn câu phía sau là bổ sung nói rõ cũng rất là quan trọng. Phía trước Phật nói ra bốn pháp, phía sau lại nói ra bốn pháp, hay nói cách khác, tổng cộng có tám pháp, chúng ta có thể giữ được ở vào thời đại hiện tại này thì học Phật có thể thành tựu mà không bị thoái chuyển.

“Hà đẳng vi tứ?”.

Thứ nhất: *“Sở vị: Bất ứng thân cận giải đãi chi nhân”*.

Chúng ta thường hay tiếp cận những người, những nhân vật này sẽ ảnh hưởng đối với tu học của chúng ta. Chúng ta là phàm phu sơ học, không có định lực, không có trí tuệ, cho nên qua lại phải chọn lựa. Luôn luôn là có rất nhiều đồng tu không hề có tâm cảnh giác đối với việc này, bị hoàn cảnh xoay chuyển, rất là đáng sợ, đây chính là người thông thường hay nói “Phật sự tình cảm”, việc này sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với phàm phu mới học. Học Phật cần phải có lý tánh, phải buông bỏ tình cảm thì chúng ta mới có thể thành tựu. Điều này chính là nói việc này, “không nên thân cận với người giải đãi”.

Phạm vi trong giải đãi rất là rộng lớn, bạn có thể nhìn thấy ra hay không? Giải đãi lười biếng chẳng phải là những người mỗi ngày chỉ biết có ngủ, những người này đương nhiên bạn không nên gần gũi họ, bởi vì họ muốn đi ngủ, họ cũng không đi tìm bạn. Những người nào là người giải đãi? Từ trước đại sư Ấn Quang đã nói, là người ưa thích chạy đạo tràng, rất cần phần, ngày ngày chạy đạo tràng, ngày ngày tham dự náo nhiệt. Vì sao họ giải đãi? Đối với tu hành thì giải đãi, tu định thì giải đãi, tu định tu huệ thì họ không tạo, họ ngày ngày thích náo nhiệt, đó mới gọi là người giải đãi. Ý nghĩa chỗ này quyết định không nên hiểu lầm.

Bạn thấy đệ tử quy y của đại sư Ấn Quang, chúng ta xem thấy ở trong Văn Sao, xem thấy ở trong Vĩnh Tư Lục, những người đệ tử quy y của Ngài khi đi đến thăm Ngài, lão hòa thượng vừa gặp mặt liền lớn tiếng quát mắng người:

- Ông đến đây làm gì?

- Con... đến thăm sư phụ.

- Sư phụ ngày trước ông đã thăm qua rồi, ông còn đến thăm làm cái gì? (Đại sư mắng đuổi về). Đi khắp nơi sẽ làm cho tâm loạn lên, bảo ông ở nhà trung thực niệm Phật, ông không chịu niệm, ông còn đến chùa để thăm sư phụ, có gì đáng thăm chứ?

Đây gọi là giải đãi.

Cho nên lời đại sư Ấn Quang nói ra mỗi một người đều rất tôn kính, thế nhưng pháp của Ngài không có người đề xướng, đạo tràng hiện tại chỉ hy vọng nhiều tín đồ, nếu tín đồ đều không đến thì cái đạo tràng đó làm sao có thể duy trì! Cho nên hiện tại đều thích náo nhiệt. Náo nhiệt chính là giải đãi, đối với tu định, tu huệ, tu tâm thanh tịnh thì giải đãi. Phật ở chỗ này dạy cho chúng ta, người như vậy không nên đến thân cận họ, không nên cùng họ ngày ngày chạy đi, làm cho tâm bị tán loạn hết.

Thứ hai: *“Xả ly nhất thiết hội náo chi chúng”*.

Ưa thích náo nhiệt, không chỉ là ở trong thế pháp ưa thích vui đùa, ở trong Phật pháp ưa thích náo nhiệt cũng không cho phép. Tóm lại mà nói, trái ngược với giới định huệ, trái ngược với giác chánh tịnh chính là giải đãi hội náo. Cho nên, hàm ý của câu này rất sâu rất rộng. Mục đích của họ là cầu giải thoát, phải hiểu được hai chữ giải thoát

này. “Giải” là khai mở, cái gì là giải khai? Phiền não giải trừ. “Thoát” là thoát ly sáu cõi luân hồi. Mục đích của học Phật là chính ngay chỗ này. Vậy nếu bạn không muốn giải thoát, vậy thì không có vấn đề gì, bạn cứ ngày ngày đi dự náo nhiệt đi! Chân thật muốn liễu sanh tử, ra khỏi luân hồi, người niệm Phật chân thật muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, những lời nói này của Phật bạn nhất định phải tuân thủ.